Thứ Tư, Ngày 25 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Niềm vui Giáng sinh lan tỏa thị trường

▶ Thị trường có phiên giao dịch hưng phấn với việc mở gap tăng điểm ngay từ đầu phiên và duy trì được sắc xanh cho đến khi đóng cửa. Khối ngoại tiếp tục mua ròng và tập trung ở nhóm VN30. Khối lượng giao dịch cải thiện đáng kể và cao hơn mức bình quân 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 13.68 điểm (1.09%), đạt 1,274.04 điểm; HNX-Index tăng 1.45 điểm (0.64%), đạt 229.81 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.07 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 955.12 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 251.85 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, HPG và STB.

▶ CTG (+5.52%), BID (+1.44%), TCB (+1.88%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, HVN (-3.86%), HAG (-1.96%), DBD (-3.95%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Nguyên vật liệu, Thực phẩm và đồ uống là các nhóm ngành đóng góp tích cực nhất cho thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: TV2, HPG, MCH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường bất ngờ có phiên giao dịch bùng nổ với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên, dù vậy chỉ số chịu áp lực bán lùi lại khi về gần cuối phiên. Điểm tích cực đến từ sự quay lại mua ròng của khối ngoại cũng đã hỗ trợ tốt cho thị trường. Nhóm dẫn dắt chính hôm nay là Ngân hàng. Tuy nhiên, cấu trúc của thị trường vẫn chưa có sự thay đổi khi vẫn chưa thể đóng cửa trên mốc 1,280; động lượng giá trong ngắn hạn có sự cải thiện nhẹ khi MACD đã cắt lên đường tín hiệu.

Chiến lược: Nhà đầu tư cần quan sát xem phản ứng của chỉ số tại gần vùng kháng cự 1,280 – 1,300 vì đây là vùng áp lực chốt lời mạnh. Nếu chỉ số có vượt cũng chưa vội mua mới mà cần đợi những phiên chỉ số điều chỉnh kiểm tra lại điểm bùng nổ để giải ngân sẽ an toàn hơn. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét hai ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,274	1.1	3.2	14.0	14.8	1.7	5,189,580
VN30 Index	1,342	1.5	3.9	20.7	11.5	1.6	3,587,380
VN Midcap	1,909	1.0	3.9	11.6	17.9	1.5	1,024,822
VN Smallcap	1,466	0.4	6.0	7.3	18.5	1.1	267,705
HNX Index	230	0.6	3.4	0.2	16.6	1.2	309,042
UpCom	95	0.6	3.0	9.7	13.4	1.8	1,629,967

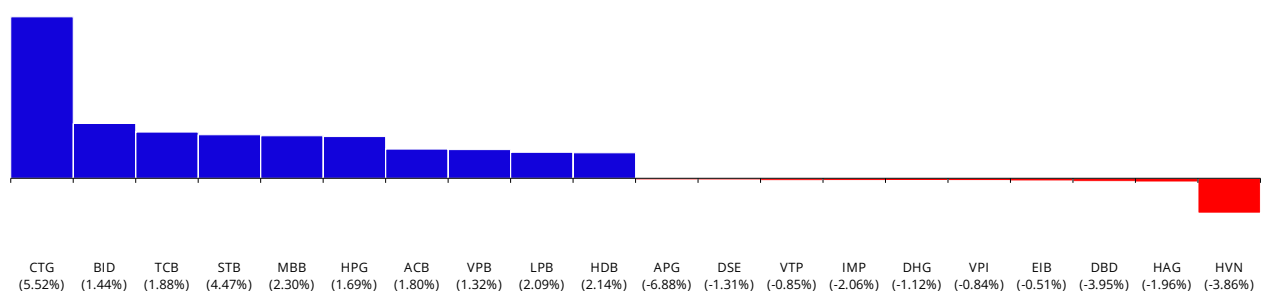
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	5.2	41.9	1.4	258.9	4.0	132,058
Bảo hiểm	1.0	17.3	29.5	30.2	17.2	1.7	52,769
Bất động sản	0.7	-2.5	-6.9	-4.9	13.5	1.2	687,586
CNTT	0.3	12.3	75.5	76.5	34.9	6.8	240,929
Dầu khí	0.6	-1.6	42.7	4.4	22.0	2.4	62,358
Dịch vụ tài chính	1.7	3.5	8.8	10.5	22.1	1.8	197,095
Tiện ích	0.5	-0.2	-3.5	-4.4	15.0	1.8	289,200
Du lịch và Giải trí	-1.5	1.0	34.6	37.1	n.a	34.6	130,088
Hàng & DV CN	0.8	3.0	12.8	12.3	15.6	1.8	147,375
Hàng CN & Gia dụng	0.0	4.5	20.1	21.6	16.7	2.0	62,719
Hóa chất	0.7	2.5	32.2	37.0	27.8	2.1	235,482
Ngân hàng	1.7	3.7	20.2	21.4	10.4	1.7	2,114,331
Ô tô và phụ tùng	0.2	3.5	0.4	0.9	17.7	1.2	14,676
Tài nguyên Cơ bản	1.6	4.0	3.9	5.7	35.1	1.5	223,132
Th.phẩm & Đồ uống	0.3	2.1	1.6	2.2	25.3	2.7	439,028
Truyền thông	5.7	92.4	68.5	74.4	56.6	1.9	3,606
Xây dựng và Vật liệu	2.1	6.9	1.5	1.4	26.1	1.5	127,534
Y tế	-0.9	6.7	15.9	19.1	15.8	2.2	40,160

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	108	0.1	1.1	0.6	7.7	6.8	6.4
USD/JPY	157	0.0	1.5	1.9	8.6	11.4	10.4
USD/CNY	7	0.0	0.2	0.7	3.8	2.8	2.3
KRW/USD	1,458	0.4	1.4	4.2	9.5	13.2	11.9
EUR/USD	1	0.0	-0.4	1.0	7.1	6.2	5.9
USD/VND	25,431	0.0	-0.1	0.1	3.4	4.8	4.9
Dầu Thô	70	0.6	-0.6	-2.2	-2.7	-2.8	-5.3
Xăng	237	22.3	22.0	15.0	16.8	12.8	11.3
Khí đốt	4	2.8	13.6	20.1	47.3	49.4	43.9
Than	127	0.0	-1.7	-10.3	-9.1	-13.4	-12.9
Vàng	3	0.2	-1.1	-0.3	-1.5	26.9	27.5
Thép cuộn	3,477	0.1	-1.0	-1.4	7.0	-14.7	-14.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DIG – Bất động sản: Chuẩn bị hết năm tài chính 2024, Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng liên tiếp thông qua kế hoạch bán vốn tại CTCP Phát triển Thương mại Thiên Quang và CTCP Xây dựng DIC Holdings.

2. SRF – Năng lượng: Công ty Cổ phần Searefico sẽ bán 51% vốn cổ phần tại Arico, công ty con chủ lực về mảng cơ điện lạnh, cho đối tác Nhật Bản nhằm tái cấu trúc công ty.

3. CMC – Vận tải: Tổng Giám đốc Đầu tư CMC vừa đăng ký mua gần 1.3 triệu cổ phiếu, qua đó nâng tỉ lệ sở hữu từ 0% lên gần 28% vốn điều lệ công ty.

4. PPH – Dệt may: Dệt may Phong Phú ước tính doanh thu cả năm nay đạt 2,550 tỷ đồng, chạm mức cao nhất 5 năm trở lại đây, và lợi nhuận trước thuế ước đạt 352 tỷ đồng.

5. GAS – Năng lượng: Năm 2024, Tổng công ty Khí Việt Nam dự kiến hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 50-82% tất cả các chỉ tiêu.

6. DAH – Du lịch và dịch vụ: HĐQT CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á muốn bán 26% vốn công ty con CTCP Du lịch Dịch vụ Vân Phong cho CTCP Quản lý Tài sản Sài Gòn Invest.

7. IMP – Dược phẩm: Công ty CP Dược phẩm Imexpharm đạt doanh thu thuần 239 tỷ đồng trong tháng 11/2024, tăng 36% so với tháng trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 65 tỷ đồng.

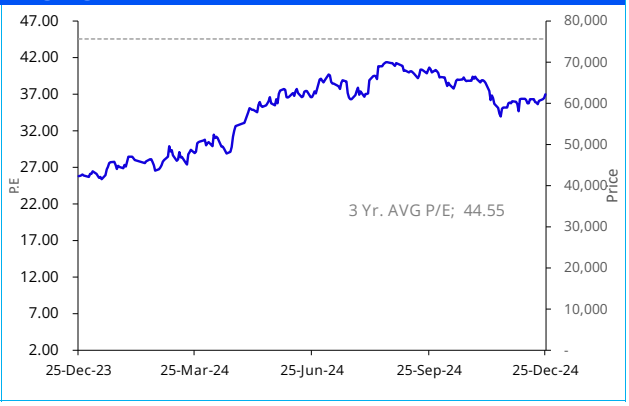
8. PET – Vận tải: Năm 2024, Petrosetco ước lợi nhuận trước thuế đạt 280 tỷ đồng, tăng 53% và vượt 8% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế 218 tỷ đồng, tăng trưởng 57%. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong vòng ba năm trở lại đây của Petrosetco.

9. HVT – Hóa chất: Thị giá gấp 2.5 lần trong năm, Hóa chất Việt Trì chốt quyền chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1.5. Ngày 16/1 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động - MWG

MWG – Bán lẻ: Dự báo lãi ròng cả năm nay của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động sẽ cao gấp gần 23 lần so với năm 2023, đạt hơn 4,400 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/24/2024	12/25/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Xây dựng và Vật liệu	90.3	623	1,327	697	
2	Ngân hàng	85.5	1,696	4,951	2,669	
3	Y tế	78.7	63	175	98	
4	Bảo hiểm	36.3	44	96	70	
5	Dịch vụ tài chính	27.3	1,217	1,854	1,457	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.8	230	329	273	
7	Du lịch và Giải trí	20.0	242	307	255	
8	Tài nguyên Cơ bản	19.2	607	881	739	
9	Bán lẻ	16.9	295	528	451	
10	Dầu khí	14.7	85	114	99	
11	Bất động sản	5.3	2,959	2,394	2,274	
12	Thực phẩm và đồ uống	4.9	879	990	944	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.3	985	850	823	
14	Hóa chất	-2.6	1,031	737	756	
15	Ô tô và phụ tùng	-4.6	120	105	110	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.3	224	168	187	
17	Công nghệ Thông tin	-18.8	507	526	648	

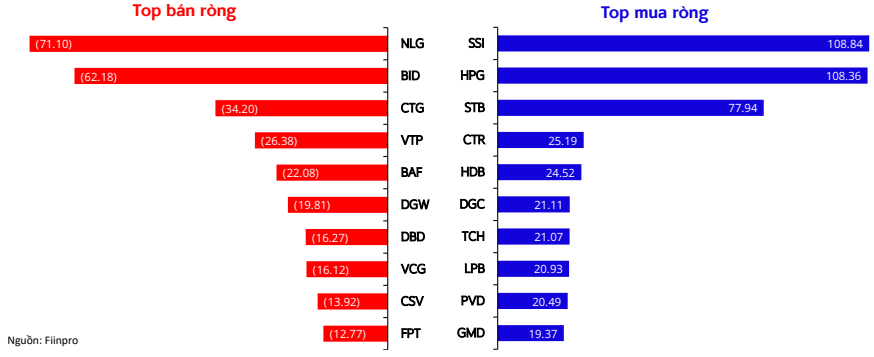
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,200	5.5	5.4	41.0	633	953.4	
STB	Sacombank	Ngân hàng	36,250	4.5	6.0	29.7	258	873.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,550	2.3	1.3	0.6	111	692.5	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,300	-0.9	-9.7	-15.8	153	580.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	24,450	1.9	1.0	53.8	210	449.4	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,200	5.5	3.4	-17.5	647	316.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,450	2.3	1.0	31.1	224	361.5	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,200	0.8	0.3	14.6	198	295.6	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,700	6.8	5.9	-20.5	742	163.0	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,400	2.2	0.9	13.1	141	238.8	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	62,200	1.5	3.3	45.3	49	390.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,500	2.1	-0.8	24.2	75	299.4	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	68,800	3.8	2.8	0.0	299	170.6	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,450	1.8	1.2	22.5	108	240.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,200	1.3	1.1	0.0	78	283.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,300.0	6.9	8.5	-9.3	9.7	34.30	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	38,200.0	5.5	5.4	41.0	5.5	38.20	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	69,300.0	2.1	2.2	10.2	2.5	69.30	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	18,800.0	6.8	5.0	-16.9	6.4	18.80	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,200.0	5.5	3.4	-17.5	4.7	18.20	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,700.0	6.8	5.9	-20.5	6.8	11.70	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	6.7	5.0	-5.2	5.6	13.60	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	10,500.0	5.1	4.0	-12.5	4.8	10.50	
HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	11,950.0	2.1	1.7	-0.4	2.2	11.95	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	6,150.0	0.5	2.0	8.8	1.8	6.15	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

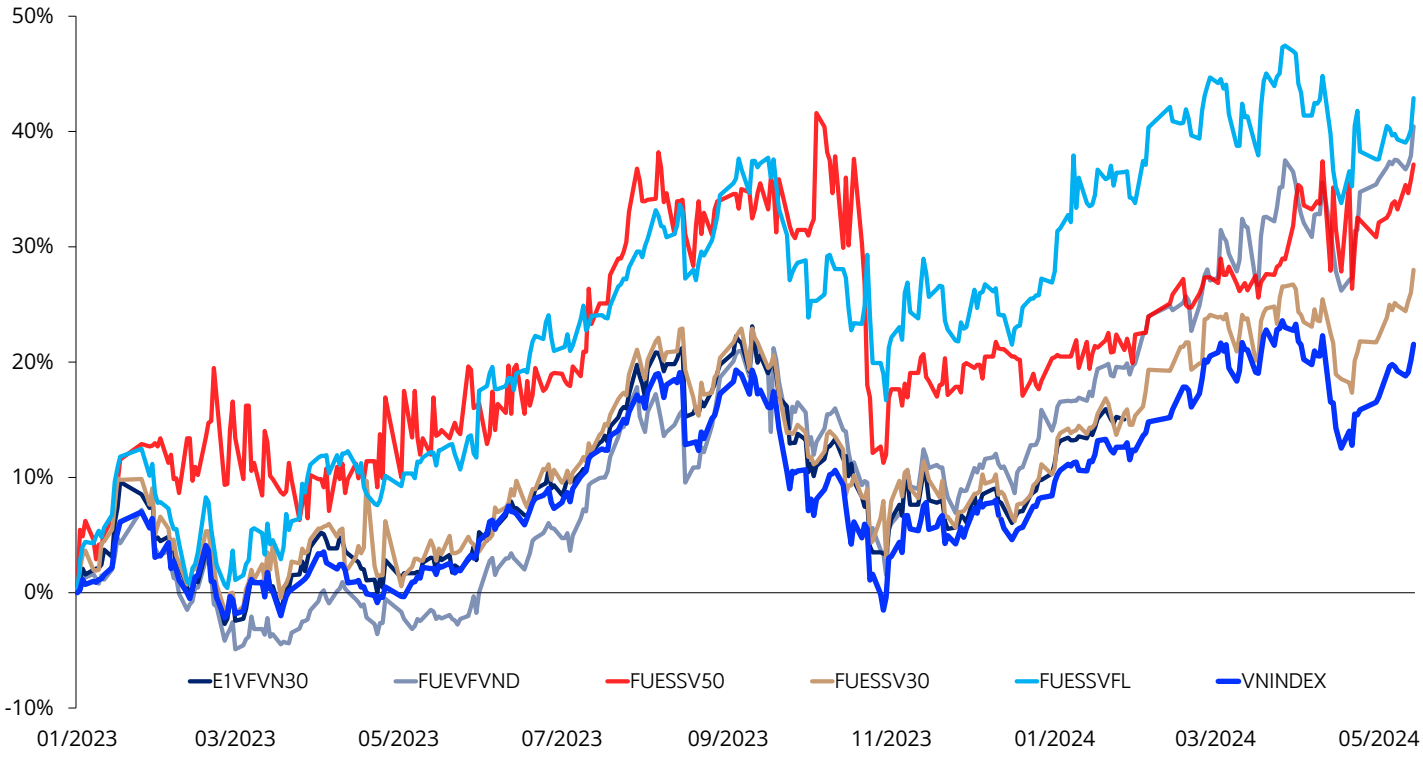
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/25/2024	1,530.2	1,278.4	251.9
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,440	1.5%	3.8%	20.6%	397,800	9.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,040	1.5%	5.4%	20.0%	33,100	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,700	2.1%	4.6%	17.6%	474,000	10.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,500	1.2%	5.2%	26.7%	865,000	28.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,900	1.1%	3.7%	16.8%	184,700	3.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,790	2.3%	4.7%	20.2%	63,000	1.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,170	1.4%	4.0%	19.9%	5,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,980	0.6%	-4.4%	-5.2%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,970	1.8%	3.8%	19.6%	17,500	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,900	1.1%	3.9%	9.2%	40,500	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,980	2.6%	4.7%	22.5%	45,400	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,100	1.4%	5.5%	29.0%	2,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,820	1.4%	-2.2%	-7.9%	4,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,610	n.a	5.8%	n.a	20,100	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	4.1%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	263.2	(157,376)	(371,632)	22.1	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	20.0	26.6	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.3	(4,235)	(131,230)	19.2	19.7	1.0	2.44	1.3	8.3	81.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.8	(133,426)	316,053	30.1	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.8	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	23.2	17.8	0.9	2.01	1.6	10.7	64.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	219,783	218,185	22.3	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-1.0	44.7	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.8	-	124,780	23.6	20.2	0.9	1.98	1.6	10.9	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.0	-	-	11.5	23.9	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	-	1,224	25.2	20.3	0.9	2.20	1.4	8.6	71.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(97,021)	(95,648)	30.6	19.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-7.8	38.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.16	2.0	12.9	82.6
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities